CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:1045/BC-CVHHTTH

Huế, ngày 05 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Công khai số liệu và thuyết minh thực hiện dự toán thu - chi Ngân sách 09 tháng năm 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-BXD ngày 26/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn phí, lệ phí và chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-BXD ngày 29/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026, nguồn chi giáo dục đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-BXD ngày 04/9/2026 của Bộ Xây dựng về việc giao, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ tình hình thực tế thu, chi, nộp NSNN phí, lệ phí tại đơn vị.

Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 09 tháng năm 2026 như sau:

I. Số thu phí, lệ phí:

Tổng thu phí, lệ phí thực hiện 09 tháng năm 2026: 22.914,62 triệu đồng, đạt 76,83% dự toán năm, bằng 89,84% so với cùng kỳ năm trước.

1. Thu lệ phí:

- Thu lệ phí ra vào cảng biển: 581,92 triệu đồng, đạt 66,13% dự toán năm, bằng 55,97% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu phí:

- Thu phí cảng vụ hàng hải: 9.425,67 triệu đồng, đạt 75,41% dự toán năm, bằng 87,98% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu phí bảo đảm hàng hải: 12.892,03 triệu đồng, đạt 78,47% dự toán năm, bằng 93,83% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu phí thẩm định ANCB: 15,0 triệu đồng, đạt 100,0% dự toán năm, bằng 100,0% so với cùng kỳ năm trước.

II. Số phí, lệ phí nộp NSNN:

Tổng nộp NSNN phí, lệ phí thực hiện 09 tháng năm 2026: 22.914,62 triệu đồng, đạt 76,83% dự toán năm, bằng 94,69% so với cùng kỳ năm trước.

1. Lệ phí:

- Nộp NSNN lệ phí ra vào cảng biển: 581,92 triệu đồng, đạt 66,13% dự toán năm, bằng 55,97% so với cùng kỳ năm trước.

2. Phí:

- Nộp NSNN phí cảng vụ hàng hải: 9.425,67 triệu đồng, đạt 75,41% dự toán năm, bằng 96,44% so với cùng kỳ năm trước.

- Nộp NSNN phí bảo đảm hàng hải: 12.892,03 triệu đồng, đạt 78,47% dự toán năm, bằng 96,31% so với cùng kỳ năm trước.

- Nộp NSNN phí thẩm định ANCB: 15,0 triệu đồng, đạt 100,00% dự toán năm, bằng 917,43% so với cùng kỳ năm trước.

III. Dự toán chi ngân sách nhà nước:

Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ 9 tháng năm 2026: 7.963,58 triệu đồng, đạt 47,66% dự toán được giao, bằng 109,09% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi quản lý hành chính: 7.918,23 triệu đồng, đạt 47,53% dự toán được giao, bằng 108,47% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 45,35 triệu đồng, đạt 90,70% dự toán được giao.

(*Kèm theo mẫu công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 09 tháng năm 2026*)

Trên đây là báo cáo công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN 09 tháng năm 2026 của Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế.

Nơi nhận:
- Cục HHĐTVN (b/c);
- Website, t.public;
- Lưu: VT, TCKT (01b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Nghiêm Giang Nam

CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ
Chương: 019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	**29.825,00**	**22.914,62**	**76,83%**	**89,84%**
1	**Lệ phí**	**880,00**	**581,92**	**66,13%**	**55,97%**
	Lệ phí ra vào cảng biển	880,00	581,92	66,13%	55,97%
	Lệ phí đăng ký tàu biển, thuyền viên	-	-		
2	**Phí**	**28.945,00**	**22.332,70**	**77,16%**	**91,28%**
	Phí cảng vụ hàng hải	12.500,00	9.425,67	75,41%	87,98%
	Phí Bảo đảm hàng hải	16.430,00	12.892,03	78,47%	93,83%
	Phí thẩm định, phê duyệt đánh giá ANCB	15,00	15,00	100,00%	100,00%
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**-**		-	
1	***Chi sự nghiệp hàng hải***	**-**		-	
2	***Chi quản lý hành chính***	**-**		-	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**29.825,00**	**22.914,62**	**76,83%**	**94,69%**
1	**Lệ phí**	**880,00**	**581,92**	**66,13%**	**55,97%**
	Lệ phí ra vào cảng biển	880,00	581,92	66,13%	55,97%
	Lệ phí đăng ký tàu biển, thuyền viên	-	-		
2	**Phí**	**28.945,00**	**22.332,70**	**77,16%**	**96,42%**
	Phí cảng vụ hàng hải	12.500,00	9.425,67	75,41%	96,44%
	Phí Bảo đảm hàng hải	16.430,00	12.892,03	78,47%	96,31%
	Phí thẩm định, phê duyệt đánh giá ANCB	15,00	15,00	100,00%	917,43%
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**16.710,21**	**7.963,58**	**47,66%**	**109,09%**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**16.710,21**	**7.963,58**	47,66%	109,09%
1	**Chi quản lý hành chính**	**16.660,21**	**7.918,23**	**47,53%**	**108,47%**
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	16.660,21	7.918,23	47,53%	108,47%
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**50,00**	**45,35**	**90,70%**	
3.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
3.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	50,00	45,35	90,70%	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				

Ngày 05 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

Giám đốc

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI THỪA THIÊN HUẾ
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Nghiêm Giang Nam